

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HSST
Ngày 14 tháng 01 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm

Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Tư

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bạch Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 411/2024/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 351/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng P - sinh năm 1997 tại Khánh Hòa

Tên gọi khác: Cu Lúng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 16 V, phường P (nay là phường T), thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Nguyễn Khánh H và bà Phan Thị X; Vợ: Nguyễn Hồ Bảo T, có 02 con; Tiền sự: không;

Tiền án: Bản án số 64/2021/HSPT ngày 10/6/2021 của TAND tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/12/2022; đã nộp án phí.

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự số 273/QĐ-XPHC ngày 06/9/2009 của Công an thành phố N xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi trộm cắp tài sản.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự số 286/QĐ-XPHC ngày 08/12/2009 của Công an phường P, thành phố N xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi trộm cắp tài sản.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58/QĐ-XPVPHC ngày 23/10/2013 của Công an phường P, thành phố N xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 398/QĐ-XPHC ngày 15/4/2015 của Công an phường V, thành phố N xử phạt 750.000 đồng về hành vi tụ tập đông người nơi công cộng gây mất an ninh trật tự; đã nộp phạt.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 186/QĐ-XPHC ngày 14/6/2016 của Công an thành phố N xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác; chưa nộp phạt.

Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2024; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàng T1 - sinh năm 2000 tại Khánh Hòa

Tên gọi khác: Ty; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 1 Hồ N, phường P (nay là phường T), thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: không rõ ràng; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Nguyễn Hoàng T2 (đã chết) và bà Bùi Thị Ngọc T3; Vợ, con: không;

Tiền án:

- Bản án số 149/2021/HSST ngày 28/6/2021 của TAND thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đã nộp án phí.

- Bản án số 243/2021/HSST ngày 23/12/2021 của TAND thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án số 149/2021/HSST ngày 28/6/2021 của TAND thành phố Nha Trang; buộc Nguyễn Hoàng T1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 06 tháng tù; đã nộp án phí; chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2023.

Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2024; có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Văn T4 - sinh năm 1995 tại Khánh Hòa

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 100/27 N, tổ C Ấ, phường P (nay là phường T), thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: không rõ ràng; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Phan Văn T5 và bà Trần Thị Bạch L (đã chết); Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 143/2012/HSST ngày 28/6/2012 của TAND thành phố Nha Trang xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” nhưng cho hưởng án treo; đã nộp án phí.

Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2024; có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Bà Nguyễn Ngọc Huyền N, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn T, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 2000

Địa chỉ: A N, phường P (nay là phường P), thành phố N, Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Đặng Văn T6, sinh năm 1993

Địa chỉ: Hẻm H, tổ A, V, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Phan Thị X, sinh năm 1962

Địa chỉ: E Đồng Nai, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Bà Bùi Thị Ngọc T3, sinh năm 1982

Địa chỉ: 1 Hồ N, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Ông Phan Văn T5, sinh năm 1969

Địa chỉ: 1 N, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

* *Người làm chứng:* Ông Mai Hữu C, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn C, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 09/8/2024, Nguyễn Hoàng T1 điều khiển xe mô tô Sirius màu xanh (không rõ biển kiểm soát) chở Nguyễn Hoàng P cùng Phan Văn T4 điều khiển xe mô tô Sirius (không rõ biển kiểm soát) đi lòng vòng trên địa bàn thành phố N để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước căn nhà địa chỉ A đường C, phường T, thành phố N thì cả ba phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng biển kiểm soát 79H4-0188 của bà Nguyễn Ngọc Huyền N đang dựng trước nhà. Thấy vậy, T4 và T1 đứng canh giới, còn P đi vào dùng chìa khóa loại 6 cạnh mở khóa xe lên điện; do xe bị khóa bánh trước nên P đẩy xe ra đến giữa đường thì bị té ngã, T1 tiếp tục dựng xe lên nổ máy, kéo xe đi tới khu vực ngã ba đường C giao đường C để xe lại bên lề đường, rồi cả ba bỏ đi. Lúc này, P về phòng trọ của mình tại 2 đường L, phường N, thành phố N; còn T4 chở T1 đi đến tiệm sửa xe đầu đường L gần khu vực M để mượn một cây búa, rồi cả hai quay lại đập phá khoá xe. Sau đó, T4 đi về phòng trọ của P ngồi chơi, còn T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 79H4-0188 vừa trộm được đến nhà Đặng Văn T6 tại hẻm H Tổ A V, phường N, thành phố N. Tại đây, T1 nói với T6 là xe bị hư do đĩa bánh trước bị kẹt và có tiếng kêu nhưng tiệm sửa xe giờ này chưa mở cửa, trong khi đó T1 cần đi công việc vào sáng sớm nên đã hỏi mượn của T6 01 cái cờ lê để tháo phanh đĩa bánh xe trước, tuy nhiên, T1 không tháo được nên đã nhờ T6 giúp đỡ. T6 giúp T1 tháo phanh đĩa bánh trước và bỏ vào nồi cơm điện để trước nhà T6, rồi đi vào nhà ngủ. Sau đó, T1 tháo biển kiểm soát 79H4-0188 bỏ lại trước nhà T6, rồi điều khiển xe đến phòng trọ của P để lấy 01 biển kiểm soát (không rõ biển số) mà T1 đã nhặt được ở gần nhà P trước đó. T1 và P cùng nhau đến khu vực dưới chân cầu P, thành phố N để gắn biển kiểm soát trên vào xe Exiter đã trộm trước đó và tháo tem trên dán nhựa của xe. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, P điều khiển xe mô tô trên đến nhà của Nguyễn Văn H1 tại địa chỉ A đường N, phường P, thành phố N để thuê H1 thay ổ khoá, sơn sửa lại dán nhựa xe; biển kiểm soát thay thế đã bị thất lạc trên đường đến nhà H1. Tại nhà H1, Phi ứng trước cho H1 số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*).

Sau khi mất tài sản, bà Nguyễn Ngọc Huyền N đến Công an phường T đồng thời giao nộp 01 USB chứa 03 đoạn video ghi nhận diễn biến 3 đối tượng trộm cắp tài sản. Sáng ngày 09/8/2024, Nguyễn Văn H1 đang ở nhà tại địa chỉ A N, P, N thì bị Cơ quan Công an đưa về trụ sở làm việc cùng với 01 xe mô tô Exciter bị tháo dàn nhựa do H1 tự nguyện giao nộp và khai nhận đây là xe mô tô E mà P đưa cho H1 để sơn lại. Quá trình điều tra, Đặng Văn T6 giao nộp cho Cơ quan điều tra biên kiểm soát 79H4-0188; Nguyễn Văn H1 đã hoàn trả lại cho mẹ P là bà Phan Thị X số tiền 400.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 824/KL-HĐDGTS ngày 13/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố N kết luận: Xe mô tô YAMAHA-EXCITER (BKS: 79H4-0188) có giá trị 7.200.000đ (*Bảy triệu hai trăm nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số: 345/CT-VKSNT ngày 27/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hoàng T1, Phan Văn T4 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại bà Nguyễn Ngọc Huyền N đã nhận lại tài sản, được gia đình các bị cáo bồi thường tổng số tiền 3.800.000đ (*Ba triệu tám trăm nghìn đồng*), không yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường về phần dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P. Xử phạt bị cáo P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 09/8/2024;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T1. Xử phạt bị cáo T1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 09/8/2024;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Văn T4. Xử phạt bị cáo T4 từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 09/8/2024.

Về vật chứng vụ án: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn trắng đen số máy 1S94042223, số khung 9409Y042222 và biên kiểm soát 79H4-0188 đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, đã nhận bồi thường tổng số tiền 3.800.000đ (*Ba triệu tám trăm nghìn đồng*) và không yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường về phần dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hoàng T1, Phan Văn T4 đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Ngọc Huyền N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn T6, ông Nguyễn Văn H1 có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng ông Mai Hữu C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; tuy nhiên lời khai của họ đã được thể hiện tại hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hoàng T1, Phan Văn T4 đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Các bị cáo khẳng định những lời khai trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, không bị bức cung và nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai cho các bị cáo. Xét thấy lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 09/8/2024, tại trước căn nhà địa chỉ A đường C, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hoàng T1, Phan Văn T4 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát số 79H4-0188 của bà Nguyễn Ngọc Huyền N; tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Do đó, Cáo trạng số 345/CT-VKSNT ngày 27/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hoàng T1, Phan Văn T4 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo: Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân, các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hoàng T1, Phan Văn T4 lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc trông coi, quản lý tài sản của mình, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Các bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Phan Văn T4: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Cướp giật tài sản”, sau khi chấp hành xong hình phạt, đã được xoá án tích nhưng không biết cải tạo bản thân, thay đổi lối sống mà tiếp tục phạm tội nên hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bản tính lười lao động, xem thường pháp luật. Do đó, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo Phan Văn T4 ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Hoàng T1: Các bị cáo P, T1 đều có nhân thân xấu và có tiền án, chưa được xoá án tích nhưng các bị cáo không rút ra bài học cho bản thân, không tu chí hoàn lương mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện thái độ của các bị cáo bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó, lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hoàng T1 ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung và mức hình phạt phải nghiêm khắc hơn so với bị cáo T4.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hoàng T1, Phan Văn T4 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho bị hại; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi xem xét, quyết định mức hình phạt cần giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị vị đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu sơn trắng đen số máy 1S94042223, số khung 9409Y042222 và biển kiểm soát 79H4-0188 đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Nguyễn Ngọc Huyền N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với đĩa USB có chứa file video ghi lại quá trình phạm tội, cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với xe mô tô Sirius màu xanh (không rõ biển kiểm soát) và xe mô tô S1 (không rõ biển kiểm soát) mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội thì Nguyễn Hoàng T1, Phan Văn T4 khai nhận 02 xe mô tô trên đã được trả lại cho các đối tượng tên “Ken”, “Tý”, không rõ nhân thân lai lịch. Đối với công cụ phạm tội là chìa khoá 6 cạnh của Nguyễn Hoàng P và biển kiểm soát do Nguyễn Hoàng T1 nhặt được thì theo lời khai của các bị cáo đều đã bị thất lạc. Cơ quan điều tra không thu giữ được các vật chứng trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Ngọc Huyền N đã nhận lại tài sản, đã được các bị cáo bồi thường tổng số tiền 3.800.000đ (*trong đó, số tiền bồi thường của Nguyễn Hoàng T1, Phan Văn T4 mỗi người là 1.000.000đ, số tiền bồi thường của Nguyễn Hoàng P là 1.800.000đ*) và không yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường về phần dân sự; tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều không có yêu cầu về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hoàng T1, Phan Văn T4 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Đối với hành vi của Đặng Văn T6 được bị cáo Nguyễn Hoàng T1 nhờ tháo phanh đĩa bánh xe trước và hành vi Nguyễn Văn H1 được Nguyễn Hoàng P thuê thay ổ khoá, sơn sửa lại dàn nhựa xe của xe mô tô biển kiểm soát 79H4-0188 thì Đặng Văn T6, Nguyễn Văn H1 không biết nguồn gốc xe mô tô trên do các bị cáo trộm cắp mà có. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy chưa có đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đặng Văn T6 và Nguyễn Văn H1.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P và bị cáo Nguyễn Hoàng T1;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Văn T4;

- Căn cứ các Điều 136; 292; 293; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2024.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng T1 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2024.**

Xử phạt bị cáo **Phan Văn T4 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2024.**

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét.

3. Về vật chứng vụ án: Đối với đĩa USB có chứa file video ghi lại quá trình phạm tội, cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hoàng T1, Phan Văn T4, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Nha Trang;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Nha Trang;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Nha Trang;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm